

KẾ HOẠCH

về tiếp tục đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là *Chỉ thị số 21-CT/TW*); Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (viết tắt là *Chỉ thị số 37-CT/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW, Chỉ thị số 37-CT/TW và các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn và một số ngành công nghệ số cốt lõi, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số¹.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân,

¹ Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn và một số ngành công nghệ số cốt lõi; các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 phê duyệt Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050"; số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035 và định hướng tới năm 2045; số 2776/QĐ-TTg ngày 24/12/2025 phê duyệt Đề án "Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045"; Nghị quyết số 113/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo nhân lực phục vụ công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030.

doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp và công tác đào tạo nghề trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động nói chung, cho lao động nông thôn và lao động là người dân tộc thiểu số nói riêng; gắn kết chặt chẽ đào tạo nghề với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; góp phần quan trọng chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng tỉ trọng kinh tế công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho lao động nông thôn; phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững của tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, Chỉ thị số 37-CT/TW và các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn và một số ngành công nghệ số cốt lõi, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, hiệu quả.

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch này phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và yêu cầu thực tiễn. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; phân công trách nhiệm cụ thể; tăng cường kiểm tra, giám sát; kịp thời sơ kết, tổng kết, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn.

Đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn và một số ngành công nghệ số cốt lõi, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, định hướng; doanh nghiệp là chủ thể sử dụng và tham gia đào tạo; cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp là nòng cốt tổ chức thực hiện; người học là trung tâm của quá trình đào tạo.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn và một số ngành công nghệ số cốt lõi, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo hướng hiện đại, mở, linh hoạt, hội nhập; phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực có trình độ, kỹ năng nghề cao, tác phong công nghiệp, nâng cao khả năng thích ứng với công nghiệp số, công nghiệp xanh; đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Phân đầu thu hút 40% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tiếp tục học tập tại các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho trên 50% lực lượng lao động.

- 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở, học sinh là người dân tộc thiểu số tiếp tục học trình độ trung học nghề hoặc trình độ trung cấp tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh được miễn, giảm học phí học nghề hoặc hỗ trợ chi phí học tập; 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông học các ngành, nghề phục vụ các ngành công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và công nghiệp số trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh hoặc học đại học tại các cơ sở đào tạo ở nước ngoài được tỉnh hỗ trợ kinh phí đào tạo.

- Phân đầu tuyển sinh và đào tạo giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2026-2030 đạt khoảng 610.000 người; trong đó, có trên 333.000 người là lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số (chiếm 54,6%). Tỷ lệ lao động qua đào tạo của tỉnh đạt 90%; trong đó, lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 42%².

- Phân đầu các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh có tổng số trên 20 ngành, nghề trọng điểm; trong đó, 03 - 04 ngành, nghề có ngành, nghề đào tạo tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, G20 và thế giới. Đầu tư 02 trường cao đẳng trở thành trường chất lượng cao; trong đó, có 01 trường đủ năng lực thực hiện chức năng trung tâm vùng.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phân đầu trên 50% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học tiếp tục học tập tại các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 50%; có ít nhất 01 trường cao đẳng chất lượng cao thực hiện chức năng trung tâm quốc gia; hoạt động giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm thuộc tốp đầu khu vực và cả nước; lực lượng lao động có kỹ năng tay nghề cao đáp ứng yêu cầu nhân lực, có khả năng thích ứng và tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị sản xuất trong nước, khu vực và quốc tế. Đào tạo nghề trở thành động lực quan trọng nâng cao chất lượng cuộc sống, thu nhập và vị thế xã hội của lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức xã hội về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số, gắn

² Theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

với đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn và các ngành công nghệ số cốt lõi. Qua đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, Nhân dân và doanh nghiệp; tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức xã hội đối với học nghề, khắc phục tư tưởng coi học nghề là lựa chọn thứ yếu.

Tập trung tuyên truyền, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 05/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò của mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động người dân tham gia học nghề, phát triển nguồn nhân lực.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề

Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân lực phục vụ ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ số, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, gắn với nhu cầu thị trường lao động và đầu ra việc làm. Ưu tiên chính sách đối với các đối tượng yếu thế: Hộ nghèo, cận nghèo, lao động mất đất sản xuất, lao động chuyển đổi nghề.

Kịp thời đánh giá việc thực hiện các chính sách đặc thù của tỉnh³ để điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình, đề án của Trung ương về hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp; thực hiện hiệu quả cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo; khuyến khích học sinh khá, giỏi tham gia học nghề.

Chú trọng giải pháp và cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo liên quan đến ngành công nghiệp số, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, ngành, nghề mũi nhọn đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh trong thời gian tới; bảo đảm bình đẳng giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045⁴.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp; sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; tăng cường phối hợp liên ngành giữa giáo dục nghề nghiệp, lao động - việc làm, nông nghiệp, dân tộc và doanh nghiệp.

Đổi mới phương thức quản lý theo hướng quản lý bằng mục tiêu, kết quả đầu ra; lấy chất lượng đào tạo, việc làm và thu nhập của người học làm thước đo. Đẩy

³ Nghị quyết số 113/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo nhân lực phục vụ công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030.

⁴ Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 20/12/2025 của UBND tỉnh về phát triển ngành công nghiệp bán dẫn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

mạnh chuyên đổi số, xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp và thị trường lao động.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; sáp nhập hoặc chuyển đổi mô hình đối với các cơ sở hoạt động kém hiệu quả; phân tầng, phân vai cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu thị trường lao động. Tập trung đầu tư có trọng tâm cho các trường chất lượng cao, trung tâm vùng, trung tâm quốc gia.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát; nâng cao tính tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo nghề và tổ chức quản lý đào tạo

Phát triển, chuẩn hóa và cập nhật kịp thời các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp tiếp cận chuẩn của các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới; hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp, bảo đảm “học đi đôi với hành”.

Đổi mới nội dung chương trình, đa dạng hóa các loại hình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, liên thông dựa trên mô-đun, tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra; phát triển chương trình đào tạo các ngành nghề mới, ngành nghề ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, kỹ năng xanh, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; đẩy mạnh đào tạo ứng dụng công nghệ cao, kỹ năng kinh doanh thương mại điện tử đối với các ngành nghề nông nghiệp công nghệ cao.

Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động; triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, chất lượng cao; chú trọng bồi dưỡng năng lực thực hành, cập nhật công nghệ mới, năng lực đào tạo gắn với doanh nghiệp. Khuyến khích nghệ nhân, thợ giỏi, chuyên gia trong doanh nghiệp tham gia đào tạo, truyền nghề.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, công nghệ số, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp; cập nhật, ứng dụng các công nghệ mới theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động.

Quan tâm, chú trọng việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp phù hợp để phát huy tối đa trí tuệ, tài năng của cán bộ quản lý và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước.

6. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp

Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm; tổ chức đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo kép, đào tạo tại doanh nghiệp; mở rộng đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho lao động đang làm việc, nhất là trong doanh nghiệp FDI. Rà soát, đánh giá năng lực, khuyến khích cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh đăng ký phối hợp tổ chức kỳ thi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu vào giáo dục nghề nghiệp từ khâu xây dựng chương trình, tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng lao động sau đào tạo, thành lập các cơ sở thực hành tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nhân rộng các mô hình đào tạo gắn với doanh nghiệp hiệu quả như: Đào tạo theo đơn đặt hàng, đào tạo kép, mô hình 1+1+1, đào tạo tại doanh nghiệp, đào tạo theo vị trí việc làm.

Hoàn thiện hệ thống thông tin, dự báo nhu cầu thị trường lao động; định kỳ khảo sát, tổng hợp tỷ lệ có việc làm, việc làm ổn định sau đào tạo nghề. Gắn trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp với kết quả đào tạo. Nâng cao chất lượng dự báo và khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động, nhu cầu đào tạo nghề nghiệp, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai.

Tăng cường gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn đào tạo với dịch vụ việc làm, khởi nghiệp và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

7. Tăng cường nguồn lực và nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp

Ưu tiên bố trí ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp, nhất là đào tạo nhân lực chất lượng cao, ngành nghề mũi nhọn, đào tạo cho lao động nông thôn và dân tộc thiểu số. Đầu tư đồng bộ, có trọng điểm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, đặc biệt là các cơ sở thực hiện chức năng trung tâm vùng, quốc gia; cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh tự chủ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập gắn với hiệu quả hoạt động; thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ theo kết quả đầu ra.

Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia; bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập; quan tâm tạo điều kiện thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cơ sở thực hành, trang thiết bị đào tạo; hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho người lao động. Gắn trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp với kết quả đào tạo, coi đây là giải pháp then chốt nâng cao chất lượng, tính thực chất và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp.

8. Chủ động, tích cực, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

Mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo nghề, chuyên giao chương trình, chuẩn nghề và công nghệ đào tạo tiên tiến; chủ động mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện với các nước, các tổ chức quốc tế có nền giáo dục, đào tạo nhân lực tiên tiến trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh đàm phán, ký kết, triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong việc hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

Tạo điều kiện cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người học tham gia các chương trình trao đổi, thực tập, nâng cao kỹ năng nghề ở nước ngoài; tiếp nhận chuyên gia, giảng viên quốc tế tham gia đào tạo.

Tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo với các tập đoàn, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh trong đào tạo, bồi dưỡng nhân lực kỹ năng cao.

Từng bước nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của hệ thống giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa, triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chỉ thị

số 21-CT/TW; Chỉ thị số 37-CT/TW và các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số.

3. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh rà soát các văn bản đã ban hành có liên quan, đồng thời, bám sát chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành liên quan để tiếp tục cụ thể hoá, bảo đảm điều kiện cần thiết tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Kịp thời tham mưu, xây dựng, ban hành hoặc điều chỉnh cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với tình hình thực tế. Chỉ đạo các cơ quan, sở, ban, ngành, UBND xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Đảng ủy HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh: Giám sát triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao, đào tạo nghề cho lao động nông thôn người dân tộc thiểu số. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc tỉnh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp và Nhân dân tích cực hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, biểu dương nhân rộng gương người tốt, việc tốt trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Giao Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Chính phủ,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, *(báo cáo)*
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Đảng ủy MTTQ tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Hương